ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2593 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 831/TTr-SNV ngày 19/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công với

các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Sở Nội vụ.

2. Sự cần thiết, lý do thực hiện:

Trung tâm Điều dưỡng Người có công Lạng Sơn được đầu tư xây dựng từ năm 2013 theo nguồn vốn của Trung ương phân bổ, đến năm 2016 các hạng mục chính được hoàn thành và đưa vào sử dụng, từ năm 2017 chính thức đón đối tượng người có công đến điều dưỡng. Từ năm 2017 đến nay, Trung tâm đã thực hiện tiếp đón, điều dưỡng cho hơn 6.500 lượt đối tượng của tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đơn vị đều hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch được giao, góp phần cải thiện nâng cao sức khỏe, thể chất, tinh thần cho các đối tượng đến điều dưỡng tại Trung tâm. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, nhà làm việc đã được đầu tư xây dựng từ nhiều năm, đến nay đã bắt đầu xuống cấp, một số hạng mục chưa có, được bố trí chưa hợp lý nên gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Vì vậy việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công là rất cần thiết, hoàn thiện các hạng mục nhằm đảm bảo điều kiện hoạt động phục vụ công tác điều dưỡng của Trung tâm từng bước khang trang và phục vụ việc mở rộng công tác điều dưỡng các đối tượng được tốt hơn.

3. Tên hạng mục công trình; mục tiêu, quy mô xây dựng; địa điểm xây dựng; dự kiến khối lượng công việc thực hiện.

3.1. Tên hạng mục công trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công.

3.2. Mục tiêu đầu tư: để đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác điều dưỡng và chăm sóc phục hồi sức khỏe cho người có công ngày một tốt hơn, thể hiện lòng tri ân thành kính, truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc.

3.3. Quy mô xây dựng:

a) Cải tạo trần sân khấu và hội trường:

- Tháo dỡ thay thế trần khu sân khấu và hội trường.

- Bả, sơn trần 03 nước trong đó 01 nước sơn lót và 02 nước sơn phủ.

b) Lợp mái tôn lối ra từ khu nhà nghỉ dưỡng vào bếp ăn:

- Xây dựng tường thu hồi, thi công hệ xà gồ và lợp mái bằng tôn mạ màu.

- Chống thấm sê nô mái.

c) Mái nối giữa nhà ăn và nhà đa năng: xây dựng mới bằng kết cấu cột, vì kèo thép, mái lợp tôn mạ màu

d) Sửa chữa van xả đáy và chống thấm nước hồ điều hòa: tháo dỡ sửa chữa van xả đáy hiện trạng tại hồ điều hoà.

e) Xây mới bể bơi:

- Xây mới 01 bể bơi và các hạng mục kỹ thuật phụ trợ của bể bơi.

- Lắp đặt hệ thống kỹ thuật (massage; sục; đẩy...)

f) Cải tạo cổng chính ra vào Trung tâm:

- Phá bỏ lớp đường bê tông hiện trạng, đào bóc để kéo dài đường dẫn nhằm giảm độ dốc.

- Đổ bê tông đường dẫn sử dụng bê tông mác 250.

g) Sửa chữa các phòng nghỉ khu nhà điều dưỡng:

- Thay thế hệ thống điện (ống bảo hộ, dây dẫn, ổ cắm, công tắc, tủ điện, aptomat, bóng đèn).

- Phá bỏ lớp vữa trát tường đã mục mủn, trát lại bằng vữa xi măng cát.

- Bả, sơn lại toàn bộ tường trong phòng bằng 03 nước trong đó 01 nước sơn lót và 02 nước sơn phủ.

- Thi công mới trần bằng trần trần thạch cao xương chìm.

- Sửa chữa toàn bộ các nhà vệ sinh.

- Lắp đặt mới vách đầu giường bằng gỗ.

- Thay thế rèm các cửa sổ, rèm cửa ra ban công.

h) Mái che sân thể dục, thể thao ngoài trời:

- Xây dựng mới mái bạt kéo di động.

- Lắp đặt hệ thống đèn pha ngoài trời để chiếu sáng.

3.4. Địa điểm xây dựng: số 263 đường Văn Vỉ, khối Đại Thắng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn

3.5. Dự kiến khối lượng công việc thực hiện

a) Cải tạo trần sân khấu và hội trường: tháo dỡ thay thế trần khu sân khấu và hội trường bằng trần thạch cao, bả, sơn 03 nước trong đó 01 nước sơn lót và 02 nước sơn phủ. Diện tích trần cải tạo 168,48m^2.

b) Lợp mái tôn lối ra từ khu nhà nghỉ dưỡng vào bếp ăn: xây dựng tường thu hồi, lợp mái tôn đồng thời chống thấm sê nô mái. Diện tích mái tôn 54m^2, hệ xà gồ mái sử dụng xà gồ thép C80x40 đảm bảo khả năng chịu lực. Phần sê nô 25m^2 được chống thấm bằng phương pháp quét 03 lớp dung dịch chống thấm và láng vữa xi măng cát mác 75 bảo vệ lớp chống thấm khỏi tác động từ môi trường.

c) Mái nối giữa nhà ăn và nhà đa năng: diện tích xây dựng 105m^2, mái sử dụng là mái tôn với hệ khung cột, kèo thép. Móng cột được thi công bằng kết cấu bê tông cốt thép đảm bảo độ bền và khả năng chịu lực.

d) Sửa chữa van xả đáy và chống thấm nước hồ điều hòa: van xả đáy hồ điều hòa đã hỏng từ lâu dẫn đến hiện tượng rò rỉ nước trong hồ. Mực nước trong hồ thường xuyên ở mức thấp. Thực hiện sửa chữa van xả đáy và chống thấm tại một số vị trí hồ điều hoà. Tháo dỡ van xả đáy hiện trạng. Thi công sửa chữa miệng van xả, mài phẳng tấm bê tông cửa van, thay thế cơ cấu nâng, hạ cửa van hiện trạng.

e) Xây mới bể bơi:

- Bể bao gồm 02 phân khu là bể bơi và bể sục. Chiều sâu bể bơi thay đổi từ cốt -1.20 đến cốt -1.80 (Cốt mặt sân hiện trạng là cốt -0.2). Bể sục có dạng hình tròn, cốt đáy bể sục -0.9. Quanh bể có rãnh thu tràn, lòng trong rãnh được láng trát, đánh màu xi măng và tạo độ dốc về hố thu. Toàn bộ mặt thành, đáy và mặt trên thành bể được ốp gạch MOSAIC thành ngoài rãnh thu tràn ốp đá granit dày 16mm trang trí. Tấm đan rãnh thu tràn được hàn tổ hợp từ hộp inox SUS 304.

- Kết cấu bể là bể bê tông cốt thép toàn khối, bê tông mác 300 cấp độ chống thấm W6. Bản đáy bể dày 20cm, hệ dầm gia cường kích thước tiết diện 550x550mm. Thành bể đổ bê tông mác 300 (cấp độ chống thấm W6) chiều dày thành 20cm. Tường ngoài bể tại những vị trí tiếp xúc với đất quét chống thấm bitum (03 lớp).

- Thiết bị bể được lắp đặt thiết bị theo sơ đồ công nghệ thiết kế, các loại ống PVC, PPR, HDPE đã được chỉ định chủng loại trong đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Các thiết bị được chỉ định rõ chủng loại, công suất phù hợp.

- Bể cân bằng kích thước 5x5m được sử dụng kết cấu bê tông cốt thép, mặt bể âm dưới nền sân hiện trạng đảm bảo thẩm mỹ và không cản trở giao thông. Chiều sâu bể cân bằng 1,75m. Kết cấu bể là bể bê tông cốt thép toàn khối, bê tông mác 300 cấp độ chống thấm W6. Bản đáy bể dày 20cm, hệ dầm gia cường kích thước tiết diện 500x400mm. Thành bể đổ bê tông mác 300 (cấp độ chống thấm W6) chiều dày thành 20cm. Tường trong bể được trát vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm, đánh màu bằng xi măng tinh. Đáy bể láng vữa xi măng cát mác 75 đánh màu bằng xi măng tinh. Tường ngoài bể vị trí tiếp xúc với đất quét chống thấm bitum (03 lớp).

- Phòng kỹ thuật được xây dựng phía sau nhà bảo bệ hiện trạng. Kích thước phòng kỹ thuật 2.2x4.7m đảm bảo diện tích lắp đặt các thiết bị theo yêu cầu. Kết cấu phòng kỹ thuật đơn giản sử dụng móng gạch, dầm giằng, cột bê tông cốt thép, mái tôn mạ màu dày 0,45mm. Bê tông cốt thép phòng kỹ thuật sử dụng bê tông mác 200 đá 1x2cm, bê tông nền sử dụng bê tông mác 150 đá 2x4cm. Tường xây gạch đặc không nung, vữa mác 75. Lớp trát trong và ngoài nhà mác 75 dày 1,5cm.

- Để đảm bảo an toàn trong những thời điểm không sử dụng quanh bể

được bố trí hàng rào tạm. Hàng rào được gia công bằng INOX SUS 304 thành từng module mỗi module dài 2,865m cao 1,2m. Hàng rào được thiết kế với các mối nối có thể tháo lắp di động trong thời gian ngắn.

f) Cải tạo cổng chính ra vào Trung tâm: phá bỏ lớp đường bê tông hiện trạng đã hư hỏng, đào bóc để kéo dài đường dẫn nhằm giảm độ dốc. Đầm, lu nền đất đảm bảo độ chặt tránh hiện tượng lún nứt khi sử dụng. Đổ bê tông đường dẫn sử dụng bê tông mác 250, đá 1x2cm. Bề mặt bê tông được tạo nhám tăng ma sát cho các phương tiện ra vào Trung tâm.

g) Sửa chữa các phòng nghỉ khu nhà điều dưỡng:

- Thay thế hệ thống điện (ống bảo hộ, dây dẫn, ổ cắm, công tắc, tủ điện, aptomat, bóng đèn).

- Phá bỏ lớp vữa trát tường đã mục mủn khoảng 30%, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75. Phần diện tích tường còn lại được cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt. Bả, sơn lại toàn bộ tường trong phòng bằng 03 nước sơn trong đó 01 nước sơn lót và 02 nước sơn phủ.

- Thi công mới trần bằng thạch cao xương chìm toàn bộ các phòng nghỉ.

- Sửa chữa toàn bộ các nhà vệ sinh, thi công thay thế hệ thống ống cấp, thoát nước. Chống thấm toàn bộ nền, ốp, lát hoàn thiện và thay thế thiết bị vệ sinh.

- Lắp đặt vách đầu giường bằng gỗ. Thay thế rèm các cửa sổ, rèm cửa ra ban công.

h) Mái che sân thể dục, thể thao ngoài trời: tại khu vực các sân ngoài trời xây dựng hệ thống bạt kéo di động kết hợp che nắng mưa khu vực và thuận tiện cho các hoạt động khác diễn ra trong khu vực sân. Hệ mái bạt được thiết kế với hệ cột, xà được hàn tổ hợp từ thép hộp. Các thanh chính là hộp 40x40x2mm và các thanh phụ tăng cứng là hộp 25x25x1,8mm. Bạt kép có bố trí các mô tơ 1000N để hỗ trợ quá trình kéo bạt đồng thời bố trí hệ thống đèn pha ngoài trời để chiếu sáng khu sân thể dục, thể thao ngoài trời.

4. Dự toán kinh phí: 9.570.055.000 đồng, trong đó:

a) Chi phí xây dựng: 7.331.087.023 đồng;

b) Chi phí thiết bị: 738.228.600 đồng;

c) Chi phí quản lý dự án: 278.068.616 đồng;

d) Chi phí tư vấn: 671.770.284 đồng;

đ) Chi phí khác: 95.183.148 đồng;

e) Chi phí dự phòng: 455.716.884 đồng.

5. Nguồn vốn: nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương thực hiện pháp lệnh ưu đãi Người có công).

6. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: năm 2025 - 2027.

Điều 2. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, nội dung trình phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí; đồng thời có trách nhiệm thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn